

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2020/TL-HNGĐ ngày 18/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lương Thị T, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 11 phố G, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 11 phố G, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/01/2009 (số 03/2019, quyển số 01) tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật,

không trái đạo đức xã hội. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Nguyễn Đức A và Nguyễn Hà L cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Đức A, sinh ngày 15/8/2009 và Nguyễn Hà L, sinh ngày 20/01/2013.

Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Đức A và Nguyễn Hà L kể từ tháng 12/2020 đến khi cháu Đức A và cháu Hà L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi cháu Đức A và cháu Hà L: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh Nguyễn Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Là 300.000 đồng, chị Lương Thị T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0018120 ngày 17/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Bò;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa